

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 11 -2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và bà Trần Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc: Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Hương L, sinh năm: 1973; (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 804, đường Q, tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc L, sinh năm: 1969; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 804, đường Q, tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Đinh Hương L trình bày: Chị và anh Phạm Ngọc L sau một tháng được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã T (nay là thành phố T, tỉnh Ninh Bình) 09/9/1992. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, mặt khác anh L là người gia trưởng. Từ đó dẫn đến anh L thường xuyên chửi bới, đánh đập chị nhưng vì con nên chị cũng nín nhịn. Nhưng chị càng nín nhịn bao nhiêu thì anh L càng quá đáng hơn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên chị đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ, song anh L lại xuống xin lỗi vợ chồng lại về chung sống cùng nhau nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn mâu thuẫn vợ chồng lại phát sinh và trở nên trầm trọng hơn. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh mặc dù đã được hai bên gia đình động viên phân tích nhưng chị và anh L không khắc phục được mâu thuẫn và vợ chồng chính thức ly thân nhau từ tháng 4/2019 cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến

ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể về đoàn tụ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Ngọc L

Về con chung (riêng): Chị và anh Phạm Ngọc L có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc S, sinh ngày 06/02/1993 và cháu Phạm Thùy L, sinh ngày 11/12/2003. Hiện nay cháu Phạm Ngọc S đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Phạm Thùy L cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Chị và anh L không ai có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Phạm Ngọc L trình bày: Anh nhất trí như lời trình bày của chị L về thời gian tìm hiểu, việc đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bản thân anh hay đi uống rượu, khi về có chửi bới đánh chị L, việc này thỉnh thoảng mới xảy ra. Đến nay anh đã nhận thức được việc làm của anh là sai trái, vì vậy anh sẽ sửa chữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn giữa anh và chị L chưa đến mức phải ly hôn, nên chị L xin ly hôn anh, anh không nhất trí.

Về con chung (riêng): Anh và chị Đinh Hương L có hai con chung là cháu Phạm Ngọc S, sinh ngày 06/02/1993 và cháu Phạm Thùy L, sinh ngày 11/12/2003. Hiện nay cháu Phạm Ngọc S đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh nhất trí với lời trình bày của chị L giao cháu Phạm Thùy L, sinh ngày 11/12/2003 cho chị Đinh Hương L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Anh và chị Đinh Hương L không ai có con riêng nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân gia đình, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Hương L xin ly hôn anh Phạm Ngọc L.

- **Về nuôi con:** Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Phạm Thùy L, sinh ngày 11/12/2003 cho chị Đinh Hương L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu L trưởng thành. Anh Phạm Ngọc L có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Hương L và anh Phạm Ngọc L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- **Về chia tài sản:** Chị Đinh Hương L và anh Phạm Ngọc L không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

- **Về án phí:**

Chị Đinh Hương L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Đinh Hương L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Ngọc L ở địa chỉ: Số nhà 804, đường Q, tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa ngày 24/9/2019 anh Phạm Ngọc L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 01/11/2019 anh Phạm Ngọc L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân : Chị Đinh Hương L và anh Phạm Ngọc L kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 09 tháng 9 năm 1992, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T (nay là thành phố T, tỉnh Ninh Bình). Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Hương L và anh Phạm Ngọc L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh L thường xuyên chửi bới xúc phạm chị L. Từ đó mâu thuẫn giữa anh chị trở nên căng thẳng. Khi mâu thuẫn giữa anh chị phát sinh tuy không được chính quyền địa phương hòa giải song đã được hai bên gia đình phân tích động viên nhưng anh chị cũng chỉ khắc phục được thời gian ngắn thì mâu thuẫn giữa anh chị lại phát sinh, tại biên bản xác minh ngày 20/9/2019 của bố mẹ chị L và bố mẹ anh L đều xác định giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn và hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa chị Đinh Hương L xuất trình một đơn đề nghị của cháu Phạm Ngọc S là con của anh L, chị L đề ngày 01/11/2019, cháu S trình bày quá trình bố mẹ cháu chung sống cùng nhau bố mẹ cháu luôn xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau, nhiều lần cháu chứng kiến cảnh bố đánh chửi mẹ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của mẹ cháu. Sau nhiều năm như vậy và được hai bên nội ngoại can thiệp giải hòa rất nhiều lần nhưng bố cháu vẫn chứng nào tật đó không chịu thay đổi về lời ăn tiếng nói cũng như tư cách đạo đức sống gì, thực tế cháu nhận thức được mâu thuẫn giữa bố mẹ cháu đã trầm trọng cháu đề nghị Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu được ly hôn.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải để các đương sự tháo gỡ những mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung

nhưng không thành, bản thân chị L vẫn cương quyết xin ly hôn anh L còn anh L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không nhất trí ly hôn nhưng anh L cũng không có căn cứ gì để chứng minh giữa anh và chị L không có mâu thuẫn dẫn đến việc chị L xin ly hôn anh, bản thân anh L cũng thừa nhận anh thường xuyên chửi bới xúc phạm chị L. Qua biên bản ghi ý kiến của cháu L thì việc bố mẹ cháu ly hôn không ảnh hưởng gì đến việc sinh hoạt cũng như học tập của cháu. Từ căn cứ trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh L đã sâu sắc đến mức không thể giải quyết được và nếu cứ níu kéo sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi người. Như vậy mục đích hôn nhân giữa chị L và anh L không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Hương L là phù hợp với pháp luật.

[4] Về nuôi con: Chị Đinh Hương L và anh Phạm Ngọc L có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc S, sinh ngày 06/02/1993 và cháu Phạm Thùy L, sinh ngày 11/12/2003. Hiện nay cháu Phạm Ngọc S đã trưởng thành chị L và anh L không đề nghị Tòa án xem xét còn cháu Phạm Thùy L chưa đến tuổi trưởng thành chị L, anh L đều thống nhất giao cháu L cho chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu cho đến khi trưởng thành. Qua biên bản ghi ý kiến của cháu Phạm Thùy L thì nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ. Việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chưa thành niên khi vợ chồng ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ song chị L, anh L đã thống nhất với nhau về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung do đó xét thấy việc tự thỏa thuận của chị L, anh L là hoàn toàn tự nguyện cần chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tòa án đã giải thích về quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn nhưng chị L vẫn giữ nguyên quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung do đó không đặt ra xem xét.

[5] Về chia tài sản: Chị Đinh Hương L và anh Phạm Ngọc L không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Hương L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Hương L xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Phạm Ngọc L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Hương L được ly hôn anh Phạm Ngọc L.

2/ Về nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Phạm Thùy L, sinh ngày 11/12/2003 cho chị Đinh Hương L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu L trưởng thành. Anh Phạm Ngọc L có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Hương L và anh Phạm Ngọc L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

* Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Hương L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001405 ngày 03 tháng 07 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết..

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- UBND phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS TP. T;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Ngọc Tú